

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**  
**NĂM 2013**

*Hà Nội, tháng 4/2014*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI)**  
**NĂM BÁO CÁO: 2013**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 055051 ngày 17/3/2004 (thay đổi lần 1) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ: 503.957.090.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 503.957.090.000 VND
- Địa chỉ: Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04 3 7724466
- Số Fax: 04 3 7724460/61
- Website: [www.pti.com.vn](http://www.pti.com.vn)
- Mã cổ phiếu: PTI

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998.

- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.

- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.

- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.

- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành “Công ty thành viên trực thuộc” theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính.

- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán “PTI”.

- Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/ GPDDC8 cho phép PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 503.957.090.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPDDC8/KDBH của Bộ Tài chính.

- Đến hết ngày 31/12/2013, PTI hoạt động với mô hình gồm: Trụ sở chính, Văn phòng II tại Khu vực Phía Nam và 28 Công ty thành viên trực thuộc.

### **Một số thành tích đã đạt được**

- Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và đầu tư tài chính số HT1865.10.32 theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Danh hiệu “Doanh nghiệp phát triển bền vững” do Bộ Công thương trao tặng vào tháng 12/2008.

- 5 năm liên tiếp nhận Cúp vàng thương hiệu mạnh Việt Nam: năm 2009, 2010, 2011, 2012 và 2013 do Bộ Công thương phối hợp với Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.

- Cờ thi đua của Bộ thông tin và truyền thông về thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thành tích đóng góp vào quá trình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường bảo hiểm Việt Nam từ năm 1999 đến năm 2009.

- Cờ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về thành tích hoạt động năm 2010, 2011, 2012.

- Cờ của Chính phủ về thành tích công tác năm 2010, 2011.

- Doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2011.

- Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Công ty đánh giá Việt Nam xếp hạng năm 2011.

- Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN năm 2012.

- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012, 2013.

- Huân chương Lao động Hạng Nhì giai đoạn 2008 - 2012.

- Top 100 Doanh nghiệp nhận Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2013.

- Bằng khen của Bộ Tài chính về đóng góp xây dựng và phát triển thị trường Bảo hiểm Việt Nam.

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ về những thành tích đã đạt được trong hoạt động kinh doanh giai đoạn 2011, 2012, 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

➤ Kinh doanh bảo hiểm gốc:

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm vệ tinh;
- Bảo hiểm hàng không;
- Bảo hiểm tàu.

➤ Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

➤ Giám định tổn thất: Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.

➤ Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:

- Mua trái phiếu chính phủ;
- Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng;
- Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
- Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản;
- Ủy thác cho vay, ủy thác đầu tư.

➤ Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

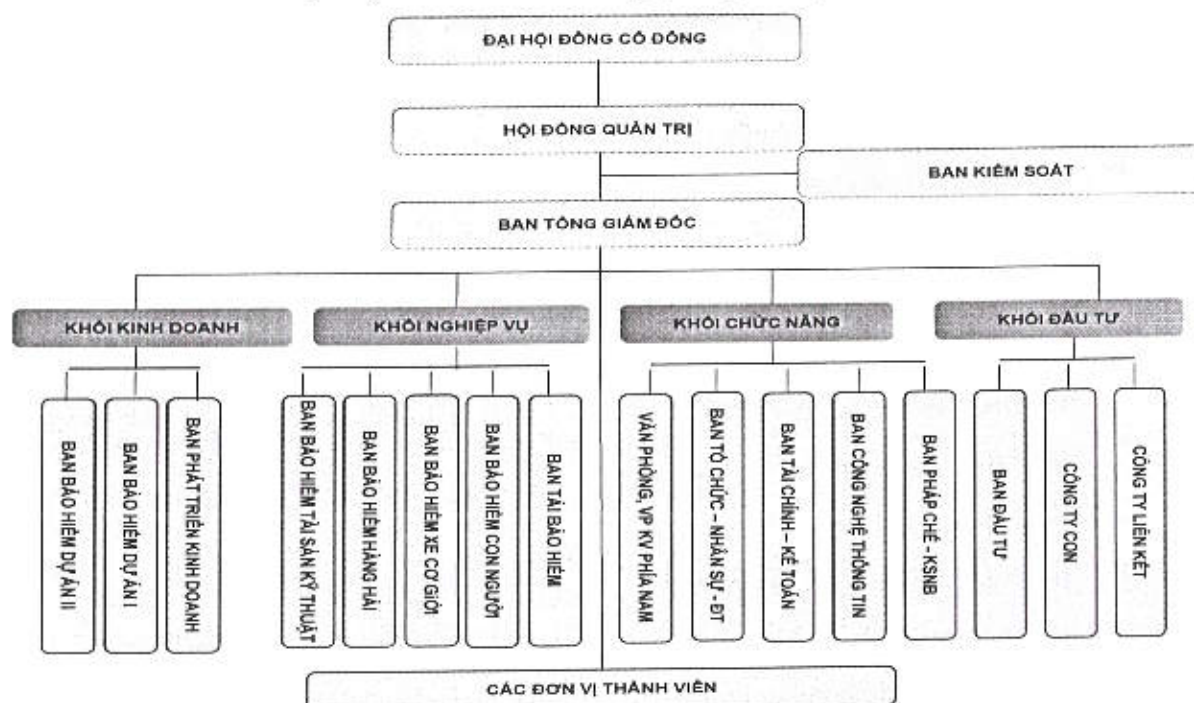
➤ Địa bàn hoạt động kinh doanh của PTI trải khắp toàn quốc.

Từ 11/10/2010, PTI đầu tư trực tiếp sang thị trường Bảo hiểm Lào (PTI góp 40% vốn cùng Ngân hàng phát triển Lào thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (LAP) kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Cơ cấu bộ máy quản lý

PTI có cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình công ty cổ phần (xem sơ đồ dưới đây)



PTI là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

#### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà số 4A - Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3772 4466 Fax: (04) 3772 4460
- Web : [www.pti.com.vn](http://www.pti.com.vn)

#### Các Công ty thành viên trực thuộc

##### *Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long*

Địa chỉ: Tòa nhà Hoa Đăng, số 290 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.35375411 Fax: 04.35375400

##### *Công ty Bảo hiểm Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 083. 9104848 Fax: 083. 9117007

##### *Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng*

Địa chỉ: 22 đường Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 05113. 837 839 Fax: 05113. 837 838

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng***

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà Trung tâm thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0313. 530 886 Fax: 0313. 530 889

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ***

Địa chỉ: Số 40, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại: 07103. 751 447 Fax: 07103. 751 445

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ***

Địa chỉ: Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383. 598 678 Fax: 0383. 598 679

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Bắc***

Địa chỉ: Khu đất số 146, đường Nguyễn Tất Thành, xóm Phú Thịnh, xã Trung Vương, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 02103. 810777 Fax: 02103. 859 567

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên***

Địa chỉ: Số 27 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 05003. 955 994 Fax: 05003 955 258

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai***

Địa chỉ: R64, R65, Võ Thị Sáu nối dài, P Thống Nhất, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 949 966 Fax: 0613. 949 965

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ***

Địa chỉ: Số 02 Đường Lê Thành Phương, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583. 560 555 Fax: 0583. 828 555

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương***

Địa chỉ: Tổ 16, khu 1, đại lộ Bình Dương, P Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 06503. 898 708 Fax: 06503. 898 711

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh***

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Đại Hải, Số 156B, đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333. 656 661 Fax: 0333. 656 669

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau***

Địa chỉ: Số 3, đường Lưu Tấn Tài, phường 5, thành phố Cà Mau.

Điện thoại: 07803. 550 777 Fax: 07803. 550 666

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định***

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 đường Trần Thị Kỳ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563. 525 789 Fax: 0563. 522 377

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa***

Địa chỉ: Tầng 5, số 11 Hạc Thành, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 714 234 Fax: 0373. 714 469

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên***

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 51 Hai Bà Trưng, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543. 815 815 Fax: 0543. 815 444

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang***

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, P Mỹ Bình, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0763. 955 789 Fax: 0763. 955 777

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An***

Địa chỉ: Số 113, đường Hùng Vương, phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An

Điện thoại: 0723. 521 464 Fax: 0723. 521 484

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc***

Địa chỉ: Số 2, Ngô Quyền, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn***

Địa chỉ: Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Gilimex, Số 24C Phan Đăng Lưu, P 6, Q Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 9 320 540 Fax: 083. 9 321 126

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh***

Địa chỉ: Số 16 đường Lý Thái Tổ, P Suối Hoa, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02413. 824 667 Fax: 02413. 893008

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai***

Địa chỉ: Số 121, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0203. 823 969 Fax: 0203. 823 968

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng***

Địa chỉ: Số 8, đường Lê Đại Hành, P Thanh Bình, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 030.3894466 Fax: 030.3891218

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội***

Địa chỉ: A4D6, Khu đô thị mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.37925172 Fax: 04.37925173

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành***

Địa chỉ: Số 216 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39321968 Fax: 08.39321969

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đô***

Địa chỉ: Tầng 2, số 12 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Q Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.37245103 Fax: 04.37245105

***Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng***



Địa chỉ: Số 108 Nguyễn Lương Bằng, P Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0320.3898598 Fax: 0320.3898880

**Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang**

Địa chỉ: Số 59C, đường 30/4, phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: 073.3979188 Fax: 073.3979288

**Văn phòng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Nam**

Địa chỉ: 27 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39103355 Fax: 0839105768

**- Các công ty con, công ty liên kết**

**\* Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do PTI nắm giữ:**

TT	Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% vốn do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần IBS Việt Nam (IBS)	0102720783	Thương mại & dịch vụ	Kinh doanh thiết bị viễn thông	98
2	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (Vinapetro)	0103028881	Thương mại	Kinh doanh thương mại xăng dầu	66

**Công ty Cổ phần IBS Việt Nam (IBS)**

- Trụ sở chính: 26 Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-4)3263 6688; Fax: (84-4) 3263 6868
- Website: [www.ibsvietnam.com](http://www.ibsvietnam.com)
- Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2013: 9,8 tỷ đồng.
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013: Doanh thu đạt 19,5 tỷ đồng, tăng 102% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,44 tỷ đồng, bằng với năm 2012. Tỷ lệ cổ tức năm 2013 dự kiến là 12%/mệnh giá cổ phần.

**Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (Vinapetro)**

- Trụ sở chính: Phòng 305, Tầng 3, 23 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3776 5828 Fax: (84-4) 3776 5838
- Website: [www.vinapetro.com.vn](http://www.vinapetro.com.vn)
- Vốn điều lệ là 18 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2013: 11,7 tỷ đồng

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013: Doanh thu đạt 194 tỷ đồng, bằng 61,4% so với năm 2012. Lợi nhuận trước thuế đạt -0,52 tỷ đồng. Năm 2013, Vinapetro không trả cổ tức do lợi nhuận trước thuế âm.

**- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

TT	Công ty có liên quan	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)	0103027478	Thương mại & dịch vụ	Bất động sản	40
2	Công ty bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)	347/BKH-ĐTINN	Dịch vụ	Bảo hiểm	40
3	Công ty Cổ phần Kasati	0103028881	Sản xuất, thương mại, dịch vụ	Viễn thông, tin học, điện tử	21

**Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)**

- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Tellcom, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

- Điện thoại: (84- 4) 36401296, 36401297; Fax: (84-4) 3640 1295

- Website: [www.pre.com.vn](http://www.pre.com.vn)

- Vốn điều lệ: 180 tỷ đồng.

- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2013: 88,2 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013: Do thị trường bất động sản vẫn chưa khởi sắc, năm 2013, Postre không phát sinh doanh thu, lợi nhuận trước thuế - 1,88 tỷ đồng.

**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (Lane Xang)**

- Trụ sở chính: P401 Số 13, Đường Souphanouvong, Thủ đô Vientiane, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

- Điện thoại: 856.21.265.567; Fax: 856.21.264.789

- Website: [www.lanexang.net](http://www.lanexang.net)

- Vốn điều lệ: 1.500.000 USD, tương đương 29,2 tỷ đồng

- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2013: 600.000 USD, tương đương 11,7 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013: Doanh thu đạt 38,5 tỷ đồng, tăng 226% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,8 tỷ đồng, bằng 74% so với năm 2012. Tỷ lệ cổ tức năm 2013 dự kiến là 5%/mệnh giá cổ phần.

**Công ty Cổ phần Kasati**

- Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt P14, Q10, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 Fax: (84-8) 3865 2487

- Website: www.kasati.com.vn

- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

- Vốn góp theo mệnh giá của PTI đến thời điểm 31/12/2013: 6,38 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013: Doanh thu đạt 72,1 tỷ đồng, bằng 99% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,5 tỷ đồng, tăng 111% so với năm 2012.

## **5. Định hướng phát triển**

### **5.1 Mục tiêu chiến lược**

PTI cam kết tiếp tục hoàn thiện và nỗ lực không ngừng để vươn lên những tầm cao mới. PTI đặt mục tiêu:

- Trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ dẫn đầu thị trường có mạng lưới bán hàng và phục vụ khách hàng lớn nhất Việt Nam.

- Trong top 5 doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Có cổ đông chiến lược nước ngoài là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và công nghệ để triển khai hoạt động bảo hiểm tại nước ngoài.

- Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty.

- Trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng, đất nước.

### **5.2 Chiến lược phát triển đến năm 2015**

Trong những năm tới, PTI tập trung nguồn lực về tài chính, con người để triển khai những chiến lược và mục tiêu sau:

- Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng - hiệu quả và bền vững;

- Vốn điều lệ đạt 700 - 1.000 tỷ đồng; cổ tức bình quân từ 10% /năm trở lên;

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng: Triết lý kinh doanh “Khách hàng là trung tâm” xuyên suốt trên toàn hệ thống; xây dựng tiêu chuẩn, quy trình, hệ thống chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng;

- Quản trị nguồn nhân lực: Điều hành có hiệu quả công tác nhân sự trên toàn hệ thống; xây dựng hệ thống quản trị nhân sự bền vững, đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của PTI trong giai đoạn mới; xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý cao.

## **6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Tổng công ty**

- Kinh tế chậm phục hồi: nhu cầu bảo hiểm giảm, giảm khả năng thanh toán phí, thị trường tài chính, bất động sản có nhiều khó khăn;

- Các nhà Tái bảo hiểm trên thế giới điều chỉnh chính sách nhận tái theo hướng hạn chế và thận trọng ảnh hưởng đến việc khai thác bảo hiểm gốc;
- Bảo tố, thiên tai xảy ra thường xuyên và khó lường;
- Các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản nhóm 3 & 4 thường xuyên xảy ra tổn thất với giá trị bảo hiểm rất lớn;
- Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm làm tăng chi phí khai thác nghiệp vụ;
- Rủi ro trực lợi của khách hàng tăng cao.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2013

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	KH 2013	TH 2013		
			Số tiền	%/ KH	%/KNT
1	DT từ HĐ KDBH	1,523,000	1,555,512	102%	5.3%
	- BH gốc	1,435,000	1,463,744	102%	5.2%
	- Nhận tái BH	88,000	91,768	104%	8.1%
2	LN từ ĐTu và HĐ khác	70,000	66,193	95%	-36.0%
3	Tổng chi phí	1,449,000	1,484,735	102%	6.6%
4	Lnhuận trước thuế	74,000	70,777	96%	-14.8%

##### b. Tình hình trích lập, sử dụng quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Quỹ dự phòng	01/01/2013	Trích trong năm	31/12/2013
1	Dự phòng phí	593,980	40,193	634,173
2	Dự phòng dao động lớn	23,563	12,945	36,508
3	Dự phòng bồi thường	147,560	6,589	154,149
<b>Tổng cộng</b>		<b>765,103</b>	<b>59,727</b>	<b>824,830</b>

### c. Phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013

#### *Yếu tố khách quan:*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp trong năm 2013 cùng với số lượng doanh nghiệp phá sản nhiều, thâm hụt ngân sách, nợ xấu tăng cao, hàng tồn kho lớn... ;

- Thị trường bất động sản và tác động của “bong bóng” bất động sản bị vỡ dẫn đến nợ xấu gia tăng, kinh tế trì trệ, các doanh nghiệp gặp khó khăn, sản xuất, đầu tư đình trệ;

- Đầu tư công giảm, đặc biệt “sẽ hạn chế tối đa các dự án khởi công mới”;

- Lãi suất ngân hàng giảm và tiếp tục có xu hướng giảm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động đầu tư.

Từ các yếu tố nêu trên dẫn đến nhu cầu bảo hiểm giảm, nhiều khách hàng không có khả năng thanh toán phí bảo hiểm.

#### *Yếu tố chủ quan:*

- Rủi ro trực lợi của khách hàng ngày càng cao, PTI đã chủ động sàng lọc các định vụ để đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời, các nhà Tái bảo hiểm trên thế giới cũng chủ động điều chỉnh chính sách nhận Tái theo hướng hạn chế và thận trọng ảnh hưởng đến việc khai thác bảo hiểm gốc;

- Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm làm tăng chi phí khai thác nghiệp vụ.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### 2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Phạm Anh Tuấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/5/1973
Nơi sinh	Lai Châu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	012564123
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	215 Tổ 13A phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính, lưu thông tiền tệ
Quá trình công tác	✓ 11/1993 - 2/2002: Phòng Kế hoạch vật tư - Xây dựng cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I -

Công ty Viễn thông liên tỉnh.

- ✓ 3/2002 - 10/2002: Tổ trưởng Tổ cước - kinh doanh tiếp thị, Trung tâm Viễn thông Khu vực I - Công ty viễn thông liên tỉnh.
- ✓ 11/2002 - 12/2004: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó giám đốc, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
- ✓ 12/2004 - 4/2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.
- ✓ 5/2006 - 10/2007: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông.
- ✓ 11/2007 - 11/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc, Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện.
- ✓ 11/2010 - 4/2011: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- ✓ 4/2011 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

## 2.2 Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Trường Giang
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/01/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011676599
Quê quán	Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 9 ngách 67, ngõ Gốc Đề, Minh Khai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	

- ✓ 4/1994 - 6/1997: Kế toán Tổng hợp, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty liên doanh Heritage Hà Nội

- ✓ 8/1997 - 01/1998: Phụ trách phòng phát triển kinh doanh, Công ty du lịch thương mại Giảng Võ
- ✓ 02/1998 - 3/1999: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KV I, Công ty Dịch vụ Viễn thông
- ✓ 4/1999 - 5/2007: Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, trung tâm Dịch vụ Viễn thông KV I, Công ty Dịch vụ Viễn thông
- ✓ 6/2007- 3/2008: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
- ✓ 4/2008 - 8/2008: Trưởng phòng Đầu tư, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)
- ✓ 9/2008 - 4/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- ✓ 4/2011 - nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Số cổ phần đang nắm:

- 9.105.600 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Sở hữu cá nhân: 33.600 cổ phần.
  - ✓ Đại diện sở hữu: 9.072.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Những người có liên quan: Không

### 2.3 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Đức Bình
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	2/5/1957
Nơi sinh	Quảng Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011617567
Quê quán	Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú	39/28 Ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư khai thác vận tải, phi công; cử nhân ngoại ngữ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 9/1974 - 5/1987: Phi công, kỹ sư vận tải hàng không Quân chủng không quân</li> <li>✓ 6/1987 - 10/1997: Phó phòng Tái bảo hiểm, Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam</li> <li>✓ 8/1998 - nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện nay là Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</li> </ul>
Chức vụ hiện nay:	✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Số cổ phần đang nắm:	106.736 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Sở hữu cá nhân: 106.736 cổ phần.</li> <li>✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</li> </ul>
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có

#### 2.4 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Bùi Xuân Thu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/5/1963
Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	030970657
Quê quán	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	16/274 phố Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân luật
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 9/1982 - 6/1985: Bộ đội ở Biên giới Hoàng Liên Sơn</li> </ul>



- ✓ 10/1985 - 10/1989: Học viên trường Đại học Tài chính kế toán - Hà Nội
- ✓ 6/1991 - 4/1995: Kế toán tổng hợp Bưu điện thành phố Hải Phòng
- ✓ 5/1995 - 01/1999: Chuyên viên kế hoạch Bưu điện TP. Hải Phòng.
- ✓ 02/1999 - 8/2001: Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh Bưu điện TP. Hải Phòng
- ✓ 02/1999 - 8/2001: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh tiếp thị Bưu điện TP. Hải Phòng
- ✓ 8/2001 - 10/2002: Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại TP. Hải Phòng
- ✓ 10/2002 - 7/2010: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- ✓ 7/2010 - 9/2010: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Giám đốc Chi nhánh Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- ✓ 9/2010 - đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Số cổ phần đang nắm:

- 50.871 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Sở hữu cá nhân: 50.871 cổ phần.
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

## 2.5 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Đỗ Quang Khánh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/3/1966
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011783831
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 1991- 1992: Kế toán trưởng Công ty TNHH thực phẩm công nghiệp C&amp;E</li> <li>✓ 1992 - 1993: Kế toán tổng hợp Công ty XNK tổng hợp Hà Nội</li> <li>✓ 1993 - 1994: Kế toán Tổng hợp Công ty Bánh kẹo Tràng An</li> <li>✓ 1994 - 1998: Chuyên viên Ban Kế toán - Thống kê, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam</li> <li>✓ 1998 - 3/2011: Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</li> <li>✓ 4/2011 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</li> </ul>

Chức vụ hiện nay:

Số cổ phần đang nắm:	107.604 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	✓ Sở hữu cá nhân: 107.604 cổ phần.
	✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

## 2.6 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Huỳnh Việt Khoa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/5/1966
Nơi sinh	Kiên Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	370650338
Quê quán	Kiên Giang
Địa chỉ thường trú	Khu Dự án Trần Thái - Xã Phước Kiềng, Huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 12/1985 - 12/1992: Nhân viên công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang</li> </ul>

- ✓ 12/1992 - 4/1997: Tổng công ty Miền Tây thuộc Quân khu 9 - Chức vụ: Sỹ quan máy tàu đồng bằng 04
- ✓ 4/1997 - 10/1997: Nhân viên Công ty Bảo Việt Kiên Giang
- ✓ 10/1997 - 9/1999: Phó phòng Hàng hải, Công ty Bảo Việt Kiên Giang
- ✓ 9/1999 - 6/2007: Trưởng phòng Khu vực Hòn đất & Kiên Lương, Bảo Việt Kiên Giang.
- ✓ 06/2007 - 12/2008: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Bảo Việt Gia Định.
- ✓ 12/2008 - 8/2009: Trưởng phòng Bảo hiểm Phi Hàng hải, Bảo Việt Gia Định.
- ✓ 8/2009 - 9/2009: Phó Giám đốc Bảo Việt Gia Định.
- ✓ 9/2009 - 4/2011: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh.
- ✓ 04/2011 - 12/2012: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh.
- ✓ 12/2012 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay:

Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Số cổ phần đang nắm:

3.360 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

✓ Sở hữu cá nhân: 3.360 cổ phần.

✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

## 2.7 Quyền Kế toán trưởng

Họ và tên	Cao Thu Hiền
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	6/02/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011774280
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ 26, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

## Quá trình công tác

- ✓ 1999 - 2004: Nhân viên kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- ✓ 2004 - 2006: Phó phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- ✓ 2006 - 5/2011: Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- ✓ 6/2011 - 7/2012: Phó giám đốc Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- ✓ 8/2012 - nay: Quyền Kế toán trưởng, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay:

Quyền Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Số cổ phần đang nắm:

0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của PTI tại thời điểm 31/12/2013: 1.043 người, cơ cấu trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	30	2,89
Đại học	699	67,01
Cao đẳng, trung cấp	274	26,27
Lao động phổ thông	40	3,83
Tổng số	1.043	100

+ Chính sách đối với người lao động

Lao động trong Tổng công ty được tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và luôn được PTI bảo đảm về việc làm và đời sống được ổn định, đảm bảo đầy đủ về chế độ chính sách theo qui định hiện hành.

### *Chế độ làm việc*

Tổng công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Tổng công ty thực hiện chế độ trả lương cho cán bộ làm thêm giờ, cán bộ nữ nghỉ thai sản hoặc nghỉ chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

### *Chính sách tuyển dụng và đào tạo*

PTI chú trọng tới việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Việc tuyển dụng con người được sàng lọc kỹ từ giai đoạn đầu vào với phương châm: tuyển dụng đúng người vào đúng việc. Nhân viên được tuyển chọn vào PTI phải có phẩm chất: trung thực - thông minh - tự tin - nhiệt huyết - gắn bó. Người được tuyển chọn vào PTI làm lãnh đạo phải đáp ứng 5 chữ “t”: tâm, tài, tầm, trí, tình.

Trở thành nhân viên của PTI, cán bộ sẽ được tham gia thường xuyên vào các khoá đào tạo nội bộ và các khoá đào tạo do các tổ chức đào tạo có uy tín trên thị trường tổ chức. PTI không chỉ chú trọng đào tạo kiến thức nghiệp vụ mà còn hướng tới các khoá đào tạo nhằm phát triển những kỹ năng “mềm” cho mỗi cán bộ nhân viên.

Cán bộ PTI có đủ năng lực và kinh nghiệm được xem xét đưa vào quy hoạch cán bộ trước khi xem xét chính thức bổ nhiệm.

Lãnh đạo PTI sẽ được đào tạo những khóa đào tạo và kỹ năng tạo động lực làm việc cho cán bộ nhân viên.

### *Chính sách lương*

PTI cam kết trả lương như sau:

- PTI đảm bảo mức thu nhập và đảm bảo những phúc lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của PTI đối với người lao động.

- Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào vị trí công tác, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc.

- Sử dụng KPIs trong việc đánh giá kết quả công việc và trả lương cho nhân viên tại PTI.

- Tiền lương thể hiện chính sách phát triển của PTI trong từng giai đoạn như: chính sách về sản phẩm, về thị trường, chính sách thu hút nhân lực...

- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác.

### *Chính sách thưởng*

Chế độ thưởng được thực hiện trên cơ sở kết quả công tác của từng cá nhân, đơn vị. Hàng năm, Tổng công ty dùng tiền thưởng từ quỹ tiền lương và quỹ khen thưởng để thưởng cho những cán bộ có thành tích tốt trong công tác quản lý, điều hành và kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị. Khi phát hành cổ phần mới cho cán bộ nhân viên, PTI xem xét phân phối cho cán bộ nhân viên căn cứ vào vị trí và thâm niên công tác.

PTI xây dựng chương trình chăm sóc cán bộ nhân viên toàn Tổng công ty nhằm:

- Chăm lo sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể cán bộ nhân viên PTI.

- Thể hiện sự đánh giá đúng mức và sự trân trọng của Ban Tổng giám đốc đối với những đóng góp của cán bộ nhân viên.

- Tạo sự tin tưởng, gắn bó giữa người lao động với PTI.

- Khuyến khích mọi cán bộ nhân viên cùng cố gắng xây dựng PTI ngày càng lớn mạnh.
- Xây dựng văn hóa mang đậm phong cách riêng của PTI.

#### Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Tổng công ty trích nộp theo đúng các quy định của pháp luật.

Hàng năm PTI mua bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn cho cán bộ nhân viên và toàn bộ thân nhân của các lao động chính thức.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Đã nêu tại mục 4, Phần I.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

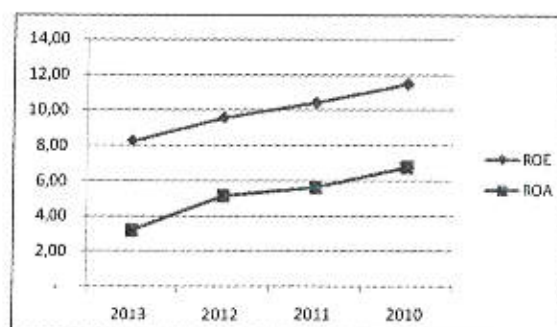
Các chỉ số hoạt động cơ bản:

Đơn vị: tỷ đồng



Các chỉ số về lợi nhuận:

Chỉ tiêu	2013	2012	2011	2010
LN trước thuế	71	83	89	99
LN sau thuế	54	63	69	77
Tỷ lệ LN trả cổ tức	10%	11%	13%	12%



Các tỷ suất thanh toán:

Các tỷ suất thanh toán luôn ở mức cao:

Chỉ tiêu	2013	2012	2011	2010
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	5,38	7,11	5,74	4,04
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	1,63	1,70	1,73	1,84
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,21	0,47	1,55	0,81

Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ổn định qua các năm. Tỷ suất thanh toán hiện hành ở trong khoảng lớn hơn 1 và nhỏ hơn 2 cho thấy khả năng tài chính luôn được đảm bảo, dòng tiền luôn ở trạng thái thanh khoản cao chủ động được nguồn đầu tư.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần

- Số lượng cổ phần theo từng loại

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (CP)	Tỷ lệ %	Mệnh giá (VNĐ)
1	Cổ phiếu phổ thông	50.395.709	100	10.000
2	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	
	Tổng cộng	50.395.709	100	

- Số lượng cổ phần đang lưu hành theo từng loại

TT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Tỷ lệ %
1	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	50.395.709	100
2	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
	Tổng cộng	50.395.709	100

### b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Tổng công ty tính đến thời điểm 17/03/2014 - ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông cá nhân	12.299.204	24,41	10.780	0,02	12.309.984	24,43

1. Từ 5% trở lên	0	0	0	0	0	0
2. Dưới 5%	12.299.204	24,41	10.780	0,02	12.309.984	24,43
<b>II. Cổ đông pháp nhân</b>	<b>37.977.805</b>	<b>75,36</b>	<b>107.920</b>	<b>0,21</b>	<b>38.085.725</b>	<b>75,57</b>
1. Từ 5% trở lên	34.834.864	69,12	0	0	34.834.864	69,12
- Cổ đông nhà nước	18.225.648	36,17	0	0	18.225.648	36,17
- Tổ chức khác	16.609.216	32,96	0	0	16.609.216	32,96
2. Dưới 5%	3.142.941	6,24	107.920	0,21	3.250.861	6,45
- Cổ đông nhà nước	1.929.164	3,83	0	0	1.929.164	3,83
- Tổ chức khác	1.961.164	3,89	107.920	0,21	1.289.697	2,56
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.277.009</b>	<b>99,77</b>	<b>118.700</b>	<b>0,23</b>	<b>50.395.709</b>	<b>100</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2013 không thay đổi

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có.

Trong năm 2013, PTI không thực hiện giao dịch mua, bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Những tiến bộ Tổng công ty đã đạt được trong năm 2013

**1.1 Công tác phát triển kinh doanh qua mạng lưới bưu cục (VNPost)**

- Tiếp tục đà tăng trưởng cao trong việc khai thác qua kênh Vnpost với mức tăng trưởng 16,5% so với năm 2012 (tăng trưởng chung toàn Tổng công ty là 5,2%), doanh thu đạt 352 tỷ chiếm 24% tổng doanh thu bảo hiểm gốc;

- Xây dựng được kịch bản triển khai phối hợp giữa các công ty thành viên và các Bưu điện tỉnh/thành phố đồng bộ, có hiệu quả trên toàn quốc;

- Hoàn thiện qui trình quản lý ấn chỉ trên hệ thống Paypost, kết nối dữ liệu quản lý ấn chỉ vào hệ thống của PTI, đồng thời kiểm soát nhập xuất tồn ấn chỉ đến Bưu cục;

- Công tác phối hợp giữa PTI thành viên và Bưu điện tỉnh/thành phố trong việc triển khai bán hàng và chăm sóc sau bán hàng đã được cải thiện;

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho đại lý tại các Bưu cục;



- Triển khai sản phẩm mới “Phúc Bách Niên” thông qua việc chi trả lương hưu trên hệ thống Vnpost;

- Trang bị biển hiệu tới tất cả các bưu điện huyện/bưu điện văn hóa xã tại 63 Bưu điện tỉnh/thành phố trên cả nước góp phần quảng bá hình ảnh thương hiệu PTI tới các khách hàng, đồng thời hỗ trợ công tác kinh doanh.

### **1.2 Công tác quản lý kinh doanh**

- Kiểm soát tốt tình hình hình triển khai nghiệp vụ ở các khâu khai thác, giám định, bồi thường, đặc biệt là bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới;

- Xây dựng kịch bản khai thác phù hợp, kịp thời điều chỉnh cơ chế kinh doanh, hỗ trợ khai thác hiệu quả;

- Thành lập các đoàn kiểm tra nghiệp vụ, tài chính, thực hiện kiểm toán nội bộ ở những đơn vị trực thuộc;

- Công tác quản trị tài chính được cải thiện. Bên cạnh việc chuẩn hóa, áp dụng hệ thống quy trình quản lý tài chính, Tổng công ty tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý bằng việc hoàn thiện phần mềm quản lý hỗ trợ từ khâu tài chính kế toán đến kinh doanh bảo hiểm gốc - tái bảo hiểm.

### **1.3 Công tác tổ chức - nhân sự - tiền lương**

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, mở rộng mạng lưới kinh doanh, thành lập các phòng kinh doanh khu vực để tăng cường công tác khai thác, chăm sóc khách hàng;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác tuyển dụng lao động có chất lượng, đào tạo, đào tạo lại và sử dụng lao động hiệu quả;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có trình độ chuyên môn, có khả năng kinh doanh; chú trọng thu hút, bồi dưỡng, phát triển nguồn lao động chất lượng cao;

- Tập trung đào tạo theo từng mục tiêu có trọng điểm: giám định viên, khai thác viên, quản lý nghiệp vụ, sản phẩm mới, quản lý Vnpost, giảng viên nội bộ, văn hóa doanh nghiệp;

- Đảm bảo tiền lương cán bộ nhân viên không ngừng được cải thiện qua các năm, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường lao động.

### **1.4 Công tác quảng cáo - phát triển thương hiệu**

- PTI thay đổi về cách thức triển khai các hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu, trong đó, tập trung đẩy mạnh theo chiều sâu, triển khai các chiến dịch truyền thông, marketing theo từng nhóm khách hàng mục tiêu. Cách thức triển khai này đã thể hiện hiệu quả rõ rệt, ngân sách dành cho Marketing, truyền thông được tiết giảm tối đa trong khi hiệu ứng của các chương trình triển khai ngày càng mở rộng. Số lượng tin bài về PTI trên các kênh truyền thông trong năm 2013 tăng 40% so với năm 2012, đứng thứ 2 so với các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, trong đó, PTI là doanh nghiệp duy nhất có sự cân bằng giữa tỉ trọng tin bài giữa báo giấy và các báo online (*Nguồn công ty Mediabanc*);

- Đầu tư triển khai nhiều hoạt động nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: Thành lập Trung tâm bồi thường sản phẩm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, nâng cấp hiệu quả hoạt động của tổng đài hỗ trợ khách hàng Callcenter, triển khai dự án trang bị smartphone cho các giám định viên tại Quảng Ninh, Hải Phòng, xây dựng phần mềm duyệt giá online.... Những nỗ lực này đã được rất nhiều khách hàng đánh giá cao;

- Tiếp tục mở rộng quy mô và hiệu quả của chương trình trao quà Vun đắp ước mơ xanh. Sau 4 năm triển khai, chương trình đã trao tặng thẻ bảo hiểm Phúc học đường cho 27.900 em học sinh, sinh viên trên toàn quốc, trao tặng 600 suất học bổng trị giá hơn 300 triệu đồng, 162.000 quyển sách, vở, truyện trị giá hơn 800 triệu đồng, 300 cặp phao cứu sinh cho các em học sinh vùng sông nước tại tỉnh Cà Mau;

- Với những kết quả đạt được, PTI đã vinh dự đón nhận được nhiều bằng khen và giải thưởng lớn của các cơ quan quản lý nhà nước trao tặng như: Huân chương lao động hàng nhì, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Top 100 Sao Vàng đất Việt, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam...

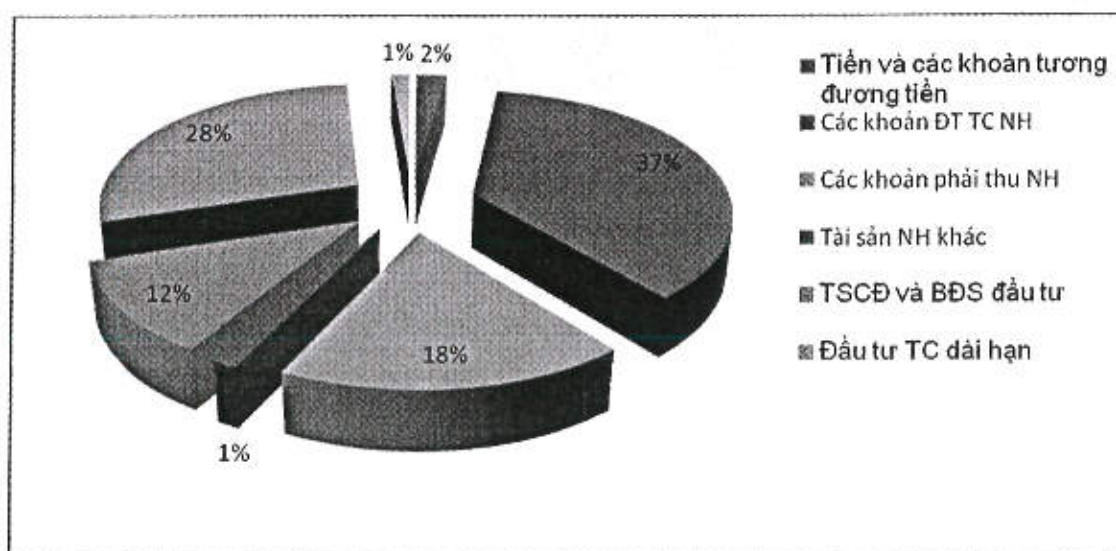
### 1.5 Công tác công nghệ thông tin

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống phần cứng đảm bảo đáp ứng yêu cầu sử dụng trong công tác quản lý;

- Cải tiến mạnh mẽ nội dung, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng trong quản lý của Tổng công ty. Hầu hết các báo cáo, các thông tin phục vụ công tác quản lý của Lãnh đạo và các đơn vị trên toàn hệ thống đều được khai thác trực tiếp trên phần mềm, các đơn vị không phải làm báo thủ công như các năm trước nên tiết kiệm được nhiều thời gian và nhân lực.

## 2. Tình hình tài chính

a) Cơ cấu tài sản như sau



Cơ cấu tài sản của PTI ổn định qua các năm:

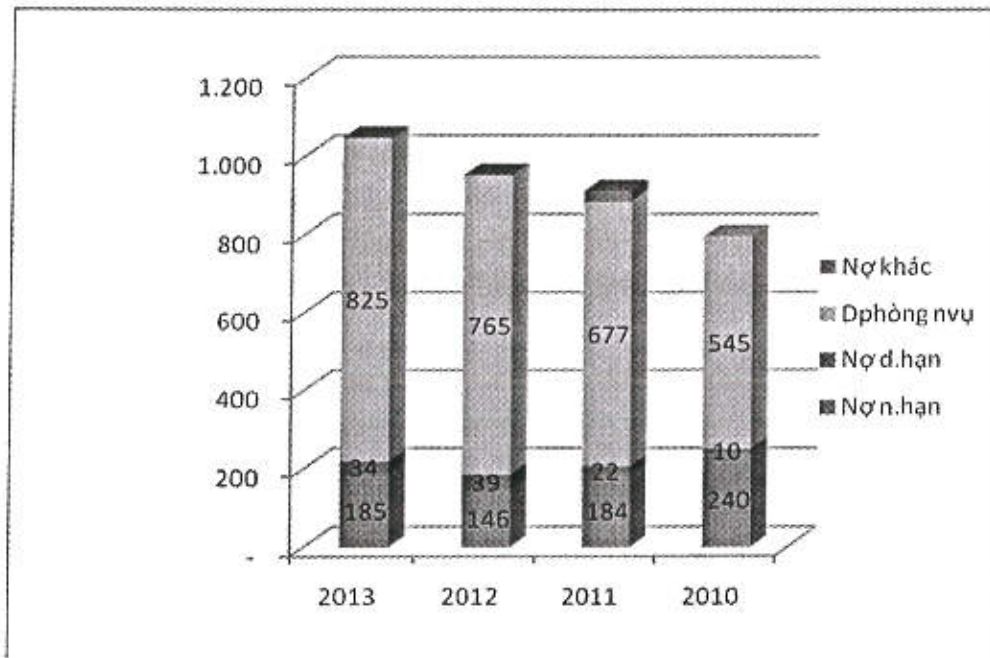
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng lớn xấp xỉ 40%. Năm 2013 giảm nhẹ so với năm 2012 là: 29 tỷ. Cùng với sự phục hồi của thị trường chứng khoán PTI cũng đầu tư nhiều hơn vào chứng khoán niêm yết và góp phần đáng kể vào lợi nhuận chung của Tổng Công ty. Tuy nhiên, tiền gửi có kỳ hạn của giảm nhẹ (30,8 tỷ) làm cho các khoản đầu tư ngắn hạn giảm 4,4% so với năm trước.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng mạnh 134 tỷ chiếm tỷ trọng 38,2% do doanh thu Bảo hiểm gốc tăng do đó lượng tiền đầu tư cũng tăng. Thêm vào đó, Tổng Công ty cơ cấu lại khoản đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn, giá trị tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm tăng để hưởng tỷ lệ lãi suất cao hơn.

- Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng 28% tăng 14 tỷ so với năm trước do doanh thu bảo hiểm gốc tăng

- Tiếp theo là TSCĐ và Bất động sản đầu tư chiếm tỷ trọng 12% trong tổng cơ cấu tài sản

b) Cơ cấu nợ không biến động nhiều qua các năm:



Tỷ trọng các khoản nợ như sau:

Chỉ tiêu	2013	2012	2011	2010
Nợ ngắn hạn	18%	15%	20%	30%
Nợ dài hạn	3%	4%	2%	1%
Dự phòng nghiệp vụ	79%	80%	74%	69%
Dự phòng phí	61%	62%	49%	35%
Dự phòng bồi thường	15%	16%	15%	15%
Nợ khác	0%	0%	3%	0%
Cộng	100%	100%	100%	100%

- Dự phòng nghiệp vụ luôn chiếm tỷ trọng lớn từ 70-80% trong cơ cấu nợ phải trả trong đó dự phòng phí có xu hướng tăng (40 tỷ) do doanh thu bảo hiểm gốc tăng và dự phòng bồi thường giảm nhẹ về số tương đối 1% và tăng về số tuyệt đối (6,5 tỷ).

- Nợ ngắn hạn tăng 38,9 tỷ tương ứng với 3% do doanh thu bảo hiểm gốc tăng nên hoa hồng phải trả tăng 4 tỷ và phải trả về tái bảo hiểm tăng: 22 tỷ. Các khoản phải trả khác tăng do đại lý vnpost chuyển tiền để ứng trước tiền phí bảo hiểm và trích trước một số chi phí hoạt động năm 2013.

#### 4. Kế hoạch năm 2014 và các giải pháp thực hiện kế hoạch 2014

##### 4.1 Kế hoạch doanh thu năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2013	KH 2014	%/KNT
1	DT từ HD KDBH	1,555,512	1,679,000	7.9%
	- BH gốc	1,463,744	1,581,000	8.0%
	- Nhận tái BH	91,768	98,000	6.8%
2	LN từ ĐTur và HD khác	66,193	71,400	7.9%
3	Tổng chi phí	1,484,735	1,606,000	8.2%
4	Lnhuận trước thuế	70,777	73,000	3.1%

- Tăng trưởng hiệu quả và nâng cao chất lượng khai thác
- Giữ vững vị trí top 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường
- Doanh thu hoạt động bảo hiểm gốc phấn đấu: 1.581 tỷ đồng
- Doanh thu qua Vnpost phấn đấu đạt 383 tỷ đồng

##### 4.2 Giải pháp thực hiện kế hoạch doanh thu

###### ✓ Kinh doanh bảo hiểm gốc

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua hệ thống callcenter và các chương trình CRM;

- Duy trì tỷ lệ tái tục cao (đặc biệt quan tâm đến tỷ lệ tái tục qua kênh Vnpost);

- Tiếp tục thu hút thêm các nhân sự có chất lượng trên thị trường bảo hiểm để mở rộng thị trường tại các địa bàn chưa có Công ty thành viên;

- Đa dạng hóa các kênh phân phối, tập trung tiếp tục phát triển kênh phân phối qua Vnpost và kênh Banca;

- Đẩy mạnh khai thác các nghiệp vụ có hiệu quả cao và phù hợp với việc triển khai qua kênh Vnpost để tận dụng ưu thế về mạng lưới bán hàng như sản phẩm Phúc Bách Niên, bảo hiểm con người bán lẻ, bảo hiểm học sinh, bảo hiểm xe máy ...;

- Xây dựng kịch bản kinh doanh tổng thể và chi tiết với từng địa bàn, tăng cường kiểm soát tiến độ thực hiện để kịp thời điều chỉnh/hỗ trợ theo từng địa bàn, từng sản phẩm đảm bảo cạnh tranh, linh hoạt;

- Tăng cường vai trò quản lý, hỗ trợ của các ban chức năng trong việc định hướng kinh doanh, kiểm soát nghiệp vụ;

- Tiếp tục giữ vững khách hàng trong ngành VNPT, phát triển khách hàng ngoài ngành;

- Quản trị doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý công việc theo mục tiêu (BSC & KPIs);

- Tiếp tục thực thi các biện pháp nhằm quản lý và kiểm soát tốt công tác giám định, bồi thường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

#### ✓ Hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng

- Tập trung mọi nguồn lực để quyết liệt triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng và hoàn thiện chất lượng dịch vụ. Xác định chất lượng dịch vụ vượt trội sẽ là lợi thế cạnh tranh của PTI để thu hút cũng như giữ chân khách hàng;

- Tiếp tục triển khai các chương trình marketing theo hướng tập trung vào nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu nhằm tăng hiệu quả các hoạt động marketing và truyền thông;

- Đóng gói các sản phẩm mới nhằm đáp ứng được nhu cầu đa dạng của từng nhóm khách hàng, trong đó, chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm bán lẻ nhằm phát huy lợi thế về mạng lưới bán hàng rộng khắp của PTI;

- Đa dạng hóa kênh bán hàng ngoài những kênh khai thác truyền thống, trong đó, kênh bán hàng trực tuyến sẽ được đầu tư phát triển để đón đầu xu hướng mua hàng online đang không ngừng gia tăng tại Việt Nam;

- Tiếp tục mở rộng các tính năng hoạt động của tổng đài hỗ trợ (callcenter) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng đồng thời là một kênh quảng bá giới thiệu sản phẩm có hiệu quả;

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình nâng cao sự nhận biết về thương hiệu PTI cũng như gia tăng giá trị thương hiệu PTI bằng các chiến dịch truyền thông mới.

#### ✓ Hoạt động đầu tư

Chủ trương đầu tư: thận trọng và linh hoạt để vừa đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn nhưng tận dụng cơ hội để thu lợi nhuận;

- Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn;

- Tăng tỷ trọng đầu tư vào các khoản có thu nhập ổn định, đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn đầu tư tiền gửi ngân hàng và thu hồi được trong năm;

- Chi giải ngân cho hoạt động đầu tư chứng khoán nếu nhận thấy đạt hiệu quả hơn hoạt động tiền gửi, đầu tư chứng khoán đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn;

- Hiện thực hóa lợi nhuận tại một số mảnh đất Tổng công ty đang sở hữu nếu có cơ hội.

✓ Hoạt động công nghệ thông tin

- Hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh và quản lý của PTI;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, đảm bảo tính kế thừa và hoạt động ổn định;

- Xây dựng đội ngũ quản trị công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn, có khả năng hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh.

✓ Giải pháp về nguồn nhân lực

- Sắp xếp, bố trí lại lao động phù hợp năng lực và cơ cấu tổ chức, tinh giản lao động chất lượng thấp;

- Chú trọng tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, chất lượng cao trên thị trường. Tổng công ty hỗ trợ nguồn lực để tuyển dụng nhân sự chất lượng cao cho các đơn vị. Áp dụng cơ chế lương cạnh tranh cho nhân sự có chất lượng cao;

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, bồi dưỡng lớp cán bộ trẻ, quy hoạch cán bộ để xây dựng nguồn nhân lực dài hạn;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản trị nhân sự hiện đại trong quản lý nhân sự tại PTI. Áp dụng BSC và KPIs để giao mục tiêu, đánh giá thành tích, trả lương, thưởng cho người lao động;

- Xây dựng, đào tạo văn hóa định hướng khách hàng; xây dựng các chương trình thi đua khen thưởng, chăm sóc nhân viên, văn hóa doanh nghiệp tạo động lực cho người lao động.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty**

###### ***Đánh giá chung***

- Trong điều kiện nền kinh tế còn gặp không ít khó khăn, tình hình cạnh tranh rất khốc liệt, PTI hoàn thành 102% kế hoạch kinh doanh Bảo hiểm gốc, duy trì tỷ lệ trả cổ tức là 10%.

- Năng suất lao động bình quân năm 2013 đạt 1,590 tỷ đồng, giảm 0,8% so với mức năng suất lao động năm 2012 (không tính doanh thu Dự án Vinasat 2).

- PTI đã nộp ngân sách nhà nước 93,7 tỷ đồng (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TNCN).

###### ***Đánh giá cụ thể trên các mặt công tác***

###### ***1.1 Công tác quản lý***

❖ Kiểm soát chặt chẽ tình hình bồi thường, tăng hiệu quả kinh doanh

Năm 2013, một trong những tiến bộ đáng kể của Tổng công ty là kiểm soát được tỷ lệ bồi thường. Điều này thể hiện sự kiên quyết, nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ khai

thác, giám định, quản lý nghiệp vụ, góp phần giảm thiểu chi phí trực tiếp, tầm tăng hiệu quả kinh doanh. Tổng chi phí bồi thường chung tiết kiệm được trong năm 2013 gần 30 tỷ đồng.

❖ **Chú trọng phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

PTI dành ngân sách 4 tỷ đồng cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức trên 124 khóa học cho 1.314 lượt cán bộ dưới nhiều hình thức và nội dung đa dạng: đào tạo ngắn hạn, đào tạo dài hạn (từ xa), đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm, đào tạo kỹ năng mềm... Năm 2013, PTI đặc biệt chú trọng đào tạo tại chỗ, đã thành lập tổ chuyên trách đi đào tạo lưu động tại các đơn vị thành viên. Việc này vừa đảm bảo tiết kiệm chi phí cho học viên, vừa là cơ hội thâm nhập thực tế của cán bộ nghiệp vụ tại trụ sở chính để nắm tình hình trình độ đội ngũ cán bộ, từ đó có quyết sách phù hợp.

❖ **Xây dựng môi trường làm việc thân thiện cho người lao động**

Năm 2013 là năm đánh dấu sự trưởng thành của PTI khi tổ chức sự kiện 15 năm thành lập Tổng công ty với chuỗi hoạt động phong phú. Nổi bật nhất là lễ hội tổ chức tại Đà Nẵng cho hơn 550 cán bộ nhân viên trên khắp mọi miền tổ quốc tham dự. Lễ hội là điểm nhấn mạnh mẽ, để lại nhiều tình cảm và ấn tượng tốt đẹp cho cán bộ. Đây cũng là động lực khiến cán bộ gắn bó hơn với doanh nghiệp, thúc đẩy tinh thần quyết tâm kinh doanh, sản xuất, cống hiến cho sự nghiệp phát triển của PTI.

### *1.2 Công tác ứng dụng khoa học công nghệ và cải tiến kỹ thuật quản lý*

Năm 2013, PTI tiếp tục nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng trong quản lý của Tổng công ty. Hầu hết các báo cáo, thông tin phục vụ công tác quản lý của Lãnh đạo và các đơn vị trên toàn hệ thống đều được khai thác trực tiếp trên phần mềm, các đơn vị không phải làm báo thủ công như các năm trước nên tiết kiệm được nhiều thời gian và nhân lực.

### *1.3. Công tác phúc lợi*

- Chế độ, chính sách đối với người lao động được PTI thực hiện đầy đủ, kịp thời (tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc... trả đủ, nộp đủ, đúng hạn);

- Năm 2013, PTI dành ngân sách 10,78 tỷ đồng cho 3 chương trình lớn tạo động lực cho người lao động:

@ Chương trình chăm sóc nhân viên

@ Chương trình theo Thỏa ước lao động

@ Chương trình thi đua khen thưởng

### *1.4. Công tác thi đua*

Đến cuối năm 2013, Tổng công ty đã phát động 07 phong trào thi đua và tổ chức 01 cuộc thi nghiệp vụ giỏi (gồm 02 vòng thi). Tại các đợt thi đua, tinh thần sáng tạo, đổi mới của tập thể và cá nhân được Tổng công ty chú trọng, khuyến khích, phát huy và coi đó là điểm sáng đề ưu tiên trong xét thưởng, tôn vinh khi đợt thi đua kết thúc.

### *1.5 Công tác vì cộng đồng*

Với tinh thần “Doanh nghiệp của cộng đồng”, năm 2013, PTI tích cực tham gia các phong trào tài trợ các trường học, ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung, hiến máu nhân đạo, ủng hộ chương trình tầm lưới nghĩa tình với ngư dân Trường Sa, ....

Một số hoạt động nổi bật trong năm:

- Chương trình “Vun đắp ước mơ xanh”: tổng số tiền hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo là 710 triệu đồng (trong đó trao tặng 3.400 thẻ bảo hiểm Phúc học đường với số tiền bảo hiểm 10 triệu đồng/thẻ. Tiền phí bảo hiểm là: 340 tr đồng; học bổng: 315 triệu đồng; tặng 200 cặp phao cứu sinh cho học sinh vùng lũ: 55 triệu đồng);

- Trao học bổng Huỳnh Thúc Kháng tại Đà Nẵng: 50 triệu đồng (trao 50 suất học bổng Huỳnh Thúc Kháng, mỗi suất 1 triệu đồng);

- Ngày 21/6/2013: có 598 cán bộ nhân viên PTI trên khắp cả nước đã hưởng ứng ngày hội hiến máu nhân đạo do Tổng công ty phát động, theo chương trình “Giọt hồng sẻ chia”;

- Ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung: trên 100 triệu đồng.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty**

Để đạt được những kết quả kinh doanh và quản lý trong năm 2013, Ban Tổng giám đốc PTI đã hết sức nỗ lực trong công tác điều hành kinh doanh, linh động, mềm dẻo trong việc điều chỉnh cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban Lãnh đạo đã đoàn kết một lòng, sát cánh cùng các đơn vị kinh doanh nhằm tìm ra giải pháp đúng đắn trong mỗi thời kỳ của năm tài khóa. Mọi quyết sách của Ban Tổng giám đốc đều được báo cáo đầy đủ với Hội đồng quản trị để có ý kiến tư vấn và quyết định kịp thời.

Để đạt được mục tiêu đã đề ra trong năm 2013, Ban Tổng giám đốc PTI đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

### **• Biện pháp tăng doanh thu**

- Tiếp tục phát triển mạnh kênh bán lẻ bán bảo hiểm qua mạng lưới Vnpost, môi giới, ngân hàng. Chủ động phối hợp với các đơn vị trong việc tái tục hợp đồng với khách hàng lớn. Các đơn vị dành ưu tiên nguồn nhân lực và nguồn lực cho việc triển khai sản phẩm bảo hiểm M-Home Care, M-Auto qua hệ thống Maritime Bank. Triển khai các sản phẩm mới tạo sự khác biệt trên thị trường: Phúc Bách Niên, Sản phẩm bảo hành mở rộng, sản phẩm bảo hiểm tư nhân M-Home Care;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ bán hàng thông qua các chương trình thi đua; chương trình hỗ trợ khai thác bảo hiểm học sinh; hỗ trợ các địa bàn trọng điểm; các chương trình marketing đối với nghiệp vụ Xe cơ giới;

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn và có tỷ lệ sinh lời cao hơn lãi suất tiền gửi. Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn. Hợp tác với đơn vị tư vấn PriceWaterHouseCoopers Việt Nam (PWC) tư vấn xây dựng quy trình đầu tư và kiểm soát rủi ro hoạt động đầu tư của PTI;

- Đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu, chú trọng xây dựng hình ảnh thương hiệu mới của PTI trên toàn hệ thống bán hàng, chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu tại các



đơn vị, triển khai chương trình truyền thông sự kiện, các chương trình hỗ trợ, xúc tiến bán hàng.

- **Biện pháp giảm chi phí**

- Không cấp đơn bảo hiểm tràn lan, kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng tái tục (đặc biệt hợp đồng có giá trị lớn), tăng cường công tác đánh giá rủi ro, xem xét thận trọng trước khi cấp đơn. Riêng đối với rủi ro nhóm 4 nghiệp vụ tài sản – kỹ thuật, yêu cầu cán bộ khai thác đánh giá rủi ro và lưu trên chương trình máy tính để Ban TSKT của Tổng công ty có thể kiểm soát online bất cứ lúc nào;

- Kiểm soát chặt tình hình bồi thường:

- + Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới: Nâng cao chất lượng đội ngũ giám định viên tại địa bàn, đồng thời hoàn thiện chất lượng, quy trình phối hợp giữa tổng đài hỗ trợ khách hàng với đơn vị; truyền thông nội bộ hàng tuần về vấn đề bồi thường, ban hành cơ chế thưởng cho giám định viên kiểm soát chặt chẽ khâu giám định và đàm phán với khách hàng làm giảm được chi phí bồi thường để thúc đẩy tinh thần làm việc tận tâm vì PTI;

- + Nghiệp vụ bảo hiểm con người: Được tăng cường kiểm soát, đặc biệt nghiệp vụ con người khai thác qua môi giới;

- + Xây dựng các chương trình phần mềm nghiệp vụ để kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng đã ký, tình hình tái tục, tình hình báo tái, tình hình bồi thường để từ đó có biện pháp quản lý phù hợp;

- + Kiểm soát chặt từng khoản chi, tuyên truyền và yêu cầu cán bộ nhân viên sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, chi phí đi công tác... cắt giảm các khoản chi không thiết thực.

- **Biện pháp tăng cường chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực quản lý**

- Tiếp tục hoàn thiện tiêu chuẩn, quy trình và hệ thống chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng trên toàn hệ thống; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổng đài hỗ trợ - Call center;

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, lương theo thỏa thuận.

### **3. Định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ dẫn đầu thị trường có mạng lưới bán hàng và phục vụ khách hàng lớn nhất Việt Nam;

- PTI đứng trong top 5 doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ khách hàng;

- Có cổ đông chiến lược nước ngoài là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và công nghệ để triển khai hoạt động bảo hiểm tại nước ngoài;

- Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty;

- Xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng và đất nước.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành phần Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Anh Tuấn, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Trường Giang, Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Ủy viên HĐQT
- Bà Phạm Minh Hương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect - Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Xuân Dũng, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam - Ủy viên HĐQT
- Ông Hồ Công Trung, Giám đốc Công ty Bảo Minh Thăng Long - Ủy viên HĐQT

#### b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng công ty;

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành;

- Năm 2013, Hội đồng quản trị PTI họp 03 lần, vào các ngày: 05/4/2013, 31/7/2013, 31/10/2013.

Nội dung các cuộc họp được thể hiện qua các Nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-PTI	05/4/2013	+ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012 + Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2013
2	Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT-PTI	31/7/2013	+ Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 + Thông qua kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2013
3	Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT-PTI	31/10/2013	+ Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 + Thông qua kế hoạch kinh doanh cuối năm 2013

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	18,38	0,11
2	Nguyễn Trường Giang	Ủy viên HĐQT	17,78	0,07
3	Hồ Công Trung	Ủy viên HĐQT	0	0
4	Mai Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT	7,06	0
5	Hà Ngọc Vũ (từ nhiệm) ngày 25/4/2013	Ủy viên HĐQT	0	0
6	Phạm Minh Hương (Bầu BS ngày 25/4/2013)	Ủy viên HĐQT	0	0

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Quốc Kế, Phó Tổng giám đốc Công ty Vật tư Bưu điện I (nay là Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông - COKYVINA) - Trưởng Ban.
- Ông Đỗ Anh Tuấn, Kiểm soát viên Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - Ủy viên
- Bà Nguyễn Hồng Linh, Chuyên viên Ban Dịch vụ Tài chính Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect- Ủy viên

b) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban kiểm soát	2,08	0,03
2	Đỗ Anh Tuấn	Thành viên BKS	1,66	0,02
3	Nguyễn Hồng Linh (Bầu BS ngày 25/4/2013)	Thành viên BKS	0	0
4	Nguyễn Thị Hà Ninh (Bầu BS ngày 25/4/2013)	Thành viên BKS	0	0

### c) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự có mặt của các thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát tổ chức họp tối thiểu 02 lần trong một năm. Trường hợp đột xuất có thể họp bất thường theo Quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

#### 3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

\* Tiền lương Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VNĐ)
1	Nguyễn Trường Giang	Tổng giám đốc	918.000.000
2	Bùi Xuân Thu	Phó Tổng giám đốc	648.000.000
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	594.000.000
4	Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng giám đốc	702.000.000
	Tổng cộng		2.862.000.000

\* Tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao quyết toán năm 2012	Thưởng và thù lao tạm ứng 2013	Tổng cộng
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	20.181.818	68.000.000	88.181.818
2	Nguyễn Trường Giang	Ủy viên HĐQT	19.909.091	53.000.000	72.909.091
3	Mai Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT	41.181.818	71.000.000	112.181.818
4	Hồ Công Trung	Ủy viên HĐQT	41.181.818	71.000.000	112.181.818
5	Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên HĐQT	41.181.818	27.000.000	68.181.818
6	Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban KS	41.181.818	68.000.000	109.181.818
7	Đỗ Anh Tuấn	Ủy viên Ban KS	30.454.545	29.000.000	59.454.545
8	Phạm Minh Hương	Ủy viên HĐQT		50.000.000	50.000.000
9	Nguyễn Hà Ninh	Ủy viên Ban KS		16.000.000	16.000.000
10	Nguyễn Hồng Linh	Ủy viên Ban KS		12.000.000	12.000.000
	Tổng cộng		235.272.726	465.000.000	700.272.726

#### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	SLCP ban đầu	SLCP giao dịch	SLCP sau giao dịch	Lý do tăng, giảm
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	CDL	5.459.471	558.800	6.018.271	Mua cổ phần
2	Đỗ Thị Huân	NCLQ	1.879	1.800	79	Bán cổ phần

## VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm).

(Toàn văn Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán của PTI được đăng tải tại website: [http://webupload.pti.com.vn/files/Ban\\_TCKT/2014/BCTC%20hop%20nhat%20nam%202013.pdf](http://webupload.pti.com.vn/files/Ban_TCKT/2014/BCTC%20hop%20nhat%20nam%202013.pdf))

Trân trọng./

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC *Nh*



Nguyễn Trường Giang

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2013**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0128/2014/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2014, từ trang 09 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Phó Tổng Giám đốc**



---

**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Kiểm toán viên**

---

**Phạm Quang Huy**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2014



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>995.147.303.697</b>	<b>1.038.487.056.752</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>38.737.957.773</b>	<b>68.111.264.961</b>
1. Tiền mặt tại quỹ	111		5.523.982.543	6.995.441.221
2. Tiền gửi ngân hàng	112		30.650.975.230	43.845.339.344
3. Tiền đang chuyển	113		363.000.000	-
4. Các khoản tương đương tiền	114		2.200.000.000	17.270.484.396
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>627.091.744.305</b>	<b>656.125.301.034</b>
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		43.913.364.808	23.762.129.534
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		583.290.000.000	633.120.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(111.620.503)	(756.828.500)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>307.040.442.481</b>	<b>292.267.423.003</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	182.202.488.569	174.068.766.326
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	55.913.190.442	25.209.360.071
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		1.513.171.662	10.106.142.418
4. Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	116.081.407.006	111.513.687.042
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(48.669.815.198)	(28.630.532.854)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.443.009.550</b>	<b>3.362.743.203</b>
1. Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2. Nguyên liệu, vật liệu	142		2.207.462.432	3.252.824.101
3. Công cụ, dụng cụ	143		235.547.118	109.919.102
4. Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5. Hàng hoá	145		-	-
6. Hàng gửi đi bán	146		-	-
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.834.149.588</b>	<b>18.620.324.551</b>
1. Tạm ứng	151		15.961.255.329	14.537.765.122
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.7	82.139.494	204.836.475
3. Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4. Các khoản cầm cố, kỹ quỹ ngắn hạn	154		3.197.261.263	3.028.775.859
5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.8	593.493.502	848.947.095
6. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>708.794.231.706</b>	<b>573.677.289.000</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>201</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>74.600.910.543</b>	<b>84.030.417.441</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	211	V.9	28.951.663.320	37.844.328.180
<i>Nguyên giá</i>	212		69.222.388.186	79.567.265.285
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(40.270.724.866)	(41.722.937.105)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	217	V.10	45.649.247.223	46.186.089.261
<i>Nguyên giá</i>	218		48.118.177.011	48.011.177.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(2.468.929.788)	(1.825.087.750)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>220</b>		<b>484.747.690.768</b>	<b>350.733.276.434</b>
1. Đầu tư vào công ty con	223	V.11	21.500.000.000	18.980.000.000
2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.12	114.192.700.000	114.192.700.000
4. Đầu tư dài hạn khác	228	V.13	356.417.037.308	221.896.058.788
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.14	(7.362.046.540)	(4.335.482.354)
<b>IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	<b>V.15</b>	<b>118.707.103.796</b>	<b>105.772.880.068</b>
<b>V. Bất động sản đầu tư</b>	<b>231</b>	<b>V.16</b>	<b>6.994.763.527</b>	<b>6.994.763.527</b>
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>240</b>		<b>23.743.763.072</b>	<b>26.145.951.530</b>
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		10.780.000.000	10.080.000.000
2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		4.198.317.443	4.738.657.169
3. Chi phí trả trước dài hạn	243	V.17	8.765.445.629	11.327.294.361
4. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5. Tài sản dài hạn khác	248		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>1.703.941.535.403</b>	<b>1.612.164.345.752</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.045.480.655.159</b>	<b>950.770.481.368</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>185.011.206.102</b>	<b>146.114.991.583</b>
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	-
3. Phải trả người bán	313	V.18	92.545.034.040	70.212.957.699
4. Người mua trả tiền trước	314	V.19	4.256.561.286	6.191.479.172
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.20	20.623.586.033	24.083.092.902
6. Phải trả người lao động	316		30.453.323.266	26.556.452.869
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.21	37.132.701.477	19.071.008.941
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		-	-
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>34.080.613.204</b>	<b>38.644.830.768</b>
1. Vay dài hạn	321		-	-
2. Nợ dài hạn	322		-	-
3. Phát hành trái phiếu	323		-	-
4. Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	327		-	-
8. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328		-	-
9. Dự phòng phải trả dài hạn	329		-	-
10. Doanh thu chưa thực hiện	329.1		34.080.613.204	38.644.830.768
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
<b>III. Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>330</b>		<b>824.829.283.698</b>	<b>765.102.380.274</b>
1. Dự phòng phí	331		634.173.247.924	593.979.953.708
2. Dự phòng toán học	332		-	-
3. Dự phòng bồi thường	333		154.148.087.038	147.559.532.957
4. Dự phòng giao động lớn	334		36.507.948.736	23.562.893.609
5. Dự phòng chia lãi	335		-	-
6. Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
<b>IV. Nợ khác</b>	<b>340</b>		<b>1.559.552.155</b>	<b>908.278.743</b>
1. Chi phí phải trả	341		369.389.019	567.115.607
2. Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		1.190.163.136	341.163.136

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>658.460.880.244</b>	<b>661.393.864.384</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>658.460.880.244</b>	<b>661.393.864.384</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	503.957.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	60.296.215.488
3. Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6. Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	414		17.475.024.675	16.833.594.811
8. Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9. Quỹ dự trữ bất buộc	416		22.476.110.676	22.449.937.984
10. Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		54.256.439.405	57.857.026.101
13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	425		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>1.703.941.535.403</b>	<b>1.612.164.345.752</b>

H/2  
Y  
H  
T  
V  
10  
12

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		171.067.133.877	177.061.319.778		
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-	-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-	-	-
8. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		98.184,59	173.994,37		
Euro (EUR)		887,83	898,75		
Bảng Anh (£)		367,63	374,05		
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Trần Xuân Trường

Q. Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****(Dạng đầy đủ)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.478.443.828.460	1.663.194.286.589
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		97.901.515.041	89.582.865.405
3. Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03		281.839.830.865	535.522.875.073
Phí nhượng tái bảo hiểm	04		259.799.149.388	509.509.159.202
Giảm phí bảo hiểm	05		7.448.326.622	9.989.532.234
Hoàn phí bảo hiểm	06		14.592.354.855	16.024.183.637
Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		40.193.294.216	145.625.628.678
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		67.482.408.759	66.128.174.319
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		575.366.374	3.642.646.732
Thu nhận tái bảo hiểm	11		32.118.831	130.150
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		163.548.473	2.093.187.985
Thu khác	13		379.699.070	1.549.328.597
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 +/- 08 + 09 + 10)	14	VI.1	1.322.369.993.553	1.141.399.469.294
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1		-	-
9. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		564.485.677.368	555.597.501.169
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		53.631.324.889	38.343.015.853
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		61.855.784.823	59.110.206.497
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		54.474.960.065	54.084.321.714
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		67.380.182	24.000.000
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		7.313.444.576	5.001.884.783
12. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)	21		556.261.217.434	534.830.310.525
13. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		-	80.000.000.000
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		6.588.554.081	10.494.035.647
15. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		12.945.055.127	12.172.542.804

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (25 = 26 + 34 + 39 + 40)	<b>25</b>		<b>217.639.269.180</b>	<b>201.416.408.083</b>
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26 = 27 + 28 + 29 + 30 + 31 + 32 + 33)	26		193.986.398.782	180.015.456.766
+ Chi hoa hồng	27		166.082.270.356	148.738.487.407
+ Chi giám định tổn thất	28		6.777.928.449	6.765.308.518
+ Chi đòi người thứ 3	29		157.304.075	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		3.603.737	34.999.998
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		279.145.465	72.884.455
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		12.945.385.233	13.776.008.697
+ Chi khác	33		7.740.761.467	10.627.767.691
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34 = 35 + 36 + 38)	34		23.652.870.398	19.507.866.062
+ Chi hoa hồng	35		22.614.718.636	19.148.170.122
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		1.038.151.762	359.695.940
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		-	1.893.085.255
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-
<b>17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (41 = 21 - 22 +/- 23 + 24 + 25)	<b>41</b>		<b>793.434.095.822</b>	<b>678.913.297.059</b>
<b>18. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác</b>	<b>41.1</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>19. Lợi nhuận gộp</b> (42 = 14 + 14.1 - 41 - 41.1)	<b>42</b>		<b>528.935.897.731</b>	<b>462.486.172.235</b>
<b>20. Chi phí bán hàng</b>	<b>43</b>	<b>VI.2</b>	<b>91.583.911.033</b>	<b>64.010.057.119</b>
<b>21. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>44</b>	<b>VI.3</b>	<b>432.768.258.406</b>	<b>418.809.483.250</b>
<b>22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh</b> (45 = 42 - 43 - 44)	<b>45</b>		<b>4.583.728.292</b>	<b>(20.333.368.134)</b>
<b>23. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>46</b>	<b>VI.4</b>	<b>100.603.723.691</b>	<b>109.868.549.010</b>
<b>24. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>47</b>	<b>VI.5</b>	<b>33.745.744.849</b>	<b>8.561.269.094</b>
<b>25. Lợi nhuận hoạt động tài chính</b> (51 = 46 - 47)	<b>51</b>		<b>66.857.978.842</b>	<b>101.307.279.916</b>
<b>26. Thu nhập khác</b>	<b>52</b>		<b>200.237.441</b>	<b>2.241.324.783</b>
<b>27. Chi phí khác</b>	<b>53</b>		<b>865.345.465</b>	<b>107.024.074</b>
<b>28. Lợi nhuận khác</b> (54 = 52 - 53)	<b>54</b>		<b>(665.108.024)</b>	<b>2.134.300.709</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		-	-
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (56 = 45 + 51 + 54+54.1)	55		70.776.599.110	83.108.212.491
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(4.695.960.292)	(4.206.936.667)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		66.080.638.818	78.901.275.824
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		66.080.638.818	78.901.275.824
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.21	16.520.159.705	19.725.318.956
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 55 - 60 - 60.1)	61		<u>54.256.439.405</u>	<u>63.382.893.535</u>
39. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	62	VI.6	<u>-</u>	<u>-</u>

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Trần Xuân Trường

Q. Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)****PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính VND			
		Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
<b>I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)</b>	<b>10</b>	<b>23.234.145.807</b>	<b>90.501.139.752</b>	<b>93.705.193.028</b>	<b>20.030.092.531</b>
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	5.763.015.560	59.833.762.356	59.715.395.302	5.881.382.614
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	16.305.436.229	16.520.159.705	20.072.495.335	12.753.100.599
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	1.091.579.957	13.771.164.996	13.533.218.346	1.329.526.607
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	74.114.061	376.052.695	384.084.045	66.082.711
Thuế môn bài	20	-	-	-	-
Thuế nhà thầu	21	-	-	-	-
<b>II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
<b>Tổng cộng (40=10+30) (*)</b>	<b>40</b>	<b>23.234.145.807</b>	<b>90.501.139.752</b>	<b>93.705.193.028</b>	<b>20.030.092.531</b>
(*) Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay					23.234.145.807
Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp					16.305.436.229
				<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Thuế còn phải nộp cuối năm (Thuyết minh số V.21)				20.623.586.033	24.083.092.902
Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm (Thuyết minh số V.9)				(593.493.502)	(848.947.095)

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Trần Xuân Trường

Q. Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	70.776.599.110	83.108.212.491
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.221.964.663	10.554.940.342
- Các khoản dự phòng	03	82.147.541.957	94.380.428.847
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(84.802.954.748)	(92.357.078.315)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	74.343.150.982	95.686.503.365
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(53.536.309.368)	107.429.260.948
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	919.733.653	139.442.774
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	37.330.527.755	(22.953.528.486)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.179.266.489	(1.443.409.653)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.072.495.335)	(19.821.794.301)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	13.418.153.628	14.625.934.655
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(14.859.013.087)	(48.379.138.502)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>42.723.014.717</b>	<b>125.283.270.800</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(13.826.448.453)	(57.514.362.343)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	245.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(542.710.765.634)	(869.548.885.258)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	437.681.810.634	579.125.921.234
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.520.000.000)	(1.215.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	20.280.000.000	1.170.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	83.812.736.590	62.790.719.016
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(17.282.666.863)</b>	<b>(284.946.061.896)</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(54.813.655.042)	(57.177.808.012)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(54.813.655.042)</i>	<i>(57.177.808.012)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(29.373.307.188)</b>	<b>(216.840.599.108)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>68.111.264.961</b>	<b>284.951.864.069</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>38.737.957.773</b>	<b>68.111.264.961</b>

Người lập biểu

Trần Xuân Trường

Q. Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2013**



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ho Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0349/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÓ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và các công ty con (gọi chung là Tổng Công ty), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2014, từ trang 09 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

( Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.024.438.909.153</b>	<b>1.090.589.267.959</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.283.085.159</b>	<b>72.097.225.837</b>
1. Tiền mặt tại quỹ	111		5.590.135.498	8.157.350.734
2. Tiền gửi ngân hàng	112		38.129.949.661	46.569.390.707
3. Tiền đang chuyển	113		363.000.000	-
4. Các khoản tương đương tiền	114		2.200.000.000	17.370.484.396
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>627.091.744.305</b>	<b>656.125.301.034</b>
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		43.913.364.808	23.762.129.534
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		583.290.000.000	633.120.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(111.620.503)	(756.828.500)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>319.905.275.944</b>	<b>317.455.484.654</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	195.643.607.519	199.080.436.331
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	56.479.039.329	25.229.431.736
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		1.610.382.165	11.369.563.664
4. Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	115.875.187.591	110.971.130.774
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(49.702.940.660)	(29.195.077.851)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.645.993.844</b>	<b>24.828.873.360</b>
1. Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2. Nguyên liệu, vật liệu	142		6.497.507.297	6.412.637.524
3. Công cụ, dụng cụ	143		235.547.118	109.919.102
4. Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	15.272.053
5. Hàng hoá	145		1.912.939.429	18.291.044.681
6. Hàng gửi đi bán	146		-	-
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>22.512.809.901</b>	<b>20.082.383.074</b>
1. Tạm ứng	151		17.614.590.891	15.421.683.436
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.7	1.031.060.826	782.976.684
3. Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4. Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		3.197.261.263	3.028.775.859
5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.8	669.896.921	848.947.095
6. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>701.900.517.781</b>	<b>568.201.562.819</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>201</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>81.781.062.012</b>	<b>92.371.616.021</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	211	V.9	36.047.481.458	46.059.026.760
<i>Nguyên giá</i>	212		82.135.211.812	91.805.958.116
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(46.087.730.354)	(45.746.931.356)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	217	V.10	45.733.580.554	46.312.589.261
<i>Nguyên giá</i>	218		48.244.677.011	48.137.677.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(2.511.096.457)	(1.825.087.750)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>220</b>		<b>463.364.809.107</b>	<b>332.401.846.621</b>
1. Đầu tư vào công ty con	223		-	-
2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.11	113.046.216.392	114.581.270.187
4. Đầu tư dài hạn khác	228	V.12	356.817.037.308	222.156.058.788
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.13	(6.498.444.593)	(4.335.482.354)
<b>IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	V.14	<b>124.672.384.222</b>	<b>109.509.366.026</b>
<b>V. Bất động sản đầu tư</b>	<b>231</b>	V.15	<b>6.994.763.527</b>	<b>6.994.763.527</b>
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>240</b>		<b>25.087.498.913</b>	<b>26.923.970.624</b>
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		10.780.000.000	10.080.000.000
2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		4.900.328.240	5.240.667.966
3. Chi phí trả trước dài hạn	243	V.16	9.407.170.673	11.603.302.658
4. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5. Tài sản dài hạn khác	248		-	-
<b>VII. Lợi thế thương mại</b>	<b>249</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>1.726.339.426.934</b>	<b>1.658.790.830.778</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.066.601.321.460</b>	<b>992.700.882.163</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>203.783.360.079</b>	<b>185.778.090.812</b>
1. Vay ngắn hạn	311	V.17	3.500.000.000	18.000.000.000
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	100.000.000
3. Phải trả người bán	313	V.18	105.857.543.552	88.518.597.724
4. Người mua trả tiền trước	314	V.19	4.344.377.211	6.466.141.274
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.20	21.348.412.599	25.393.809.814
6. Phải trả người lao động	316		30.774.926.552	27.098.706.031
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.21	37.958.060.528	20.196.646.332
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		39.637	4.189.637
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>36.329.125.528</b>	<b>40.711.646.057</b>
1. Vay dài hạn	321		-	-
2. Nợ dài hạn	322		-	-
3. Phát hành trái phiếu	323		-	-
4. Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		215.900.487	-
7. Phải trả dài hạn khác	327		-	-
8. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328		-	-
9. Dự phòng phải trả dài hạn	329		-	-
10. Doanh thu chưa thực hiện	329.1		36.113.225.041	40.711.646.057
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
<b>III Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>330</b>		<b>824.829.283.698</b>	<b>765.102.380.274</b>
1 Dự phòng phí	331		634.173.247.924	593.979.953.708
2 Dự phòng toán học	332		-	-
3 Dự phòng bồi thường	333		154.148.087.038	147.559.532.957
4 Dự phòng giao động lớn	334		36.507.948.736	23.562.893.609
5 Dự phòng chia lãi	335		-	-
6 Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
<b>IV Nợ khác</b>	<b>340</b>		<b>1.659.552.155</b>	<b>1.108.765.020</b>
1 Chi phí phải trả	341		369.389.019	667.601.884
2 Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3 Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		1.290.163.136	441.163.136

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>658.782.932.851</b>	<b>661.779.115.796</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>658.782.932.851</b>	<b>661.779.115.796</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	503.957.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	60.296.215.488
3. Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6. Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	414		17.491.684.675	16.833.594.811
8. Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		22.476.110.676	22.449.937.984
10. Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		54.561.832.012	58.242.277.513
13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	425		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CŨ ĐÔNG THIÊU SỔ</b>	<b>429</b>	<b>V.23</b>	<b>955.172.623</b>	<b>4.310.832.819</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>1.726.339.426.934</b>	<b>1.658.790.830.778</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		171.067.133.877	177.061.319.778
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		98.184,59	173.994,37
Euro (EUR)		887,83	898,75
Bảng Anh (£)		367,63	374,05
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Khuê

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****(Dạng đầy đủ)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.478.443.828.460	1.663.194.286.589
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		97.901.515.041	89.582.865.405
3. Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03		281.839.830.865	535.522.875.073
Phí nhượng tái bảo hiểm	04		259.799.149.388	509.509.159.202
Giảm phí bảo hiểm	05		7.448.326.622	9.989.532.234
Hoàn phí bảo hiểm	06		14.592.354.855	16.024.183.637
Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		40.193.294.216	145.625.628.678
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		67.482.408.759	66.128.174.319
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		575.366.374	3.642.646.732
Thu nhận tái bảo hiểm	11		32.118.831	130.150
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		163.548.473	2.093.187.985
Thu khác	13		379.699.070	1.549.328.597
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 +/- 08 + 09 + 10)	14	VI.1	1.322.369.993.553	1.141.399.469.294
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1	VI.2	213.205.967.073	334.686.568.440
9. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		564.485.677.368	555.597.501.169
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		53.631.324.889	38.343.015.853
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		61.855.784.823	59.110.206.497
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		54.474.960.065	54.084.321.714
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		67.380.182	24.000.000
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		7.313.444.576	5.001.884.783
12. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)	21		556.261.217.434	534.830.310.525
13. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		-	80.000.000.000
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		6.588.554.081	10.494.035.647
15. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		12.945.055.127	12.172.542.804

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (25 = 26 + 34 + 39 + 40)	<b>25</b>		<b>217.639.269.180</b>	<b>201.416.408.083</b>
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26 = 27 + 28 + 29 + 30 + 31 + 32 + 33)	26		193.986.398.782	180.015.456.766
+ Chi hoa hồng	27		166.082.270.356	148.738.487.407
+ Chi giám định tổn thất	28		6.777.928.449	6.765.308.518
+ Chi đòi người thứ 3	29		157.304.075	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		3.603.737	34.999.998
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		279.145.465	72.884.455
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		12.945.385.233	13.776.008.697
+ Chi khác	33		7.740.761.467	10.627.767.691
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34 = 35 + 36 + 38)	34		23.652.870.398	19.507.866.062
+ Chi hoa hồng	35		22.614.718.636	19.148.170.122
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		1.038.151.762	359.695.940
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		-	1.893.085.255
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-
<b>17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (41 = 21 - 22 +/- 23 + 24 + 25)	<b>41</b>		<b>793.434.095.822</b>	<b>678.913.297.059</b>
<b>18. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác</b>	<b>41.1</b>	<b>VI.3</b>	<b>204.303.981.049</b>	<b>318.803.357.741</b>
<b>19. Lợi nhuận gộp</b> (42 = 14 + 14.1 - 41 - 41.1)	<b>42</b>		<b>537.837.883.755</b>	<b>478.369.382.934</b>
<b>20. Chi phí bán hàng</b>	<b>43</b>	<b>VI.4</b>	<b>93.136.054.781</b>	<b>67.664.535.550</b>
<b>21. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>44</b>	<b>VI.5</b>	<b>437.831.999.920</b>	<b>424.356.067.207</b>
<b>22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh</b> (45 = 42 - 43 - 44)	<b>45</b>		<b>6.869.829.054</b>	<b>(13.651.219.823)</b>
<b>23. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>46</b>	<b>VI.6</b>	<b>101.351.741.909</b>	<b>113.009.821.266</b>
<b>24. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>47</b>	<b>VI.7</b>	<b>34.840.948.826</b>	<b>11.859.827.138</b>
<b>25. Lợi nhuận hoạt động tài chính</b> (51 = 46 - 47)	<b>51</b>		<b>66.510.793.083</b>	<b>101.149.994.128</b>
<b>26. Thu nhập khác</b>	<b>52</b>		<b>765.429.979</b>	<b>2.271.954.263</b>
<b>27. Chi phí khác</b>	<b>53</b>		<b>1.034.467.398</b>	<b>404.945.214</b>
<b>28. Lợi nhuận khác</b> (54 = 52 - 53)	<b>54</b>		<b>(269.037.419)</b>	<b>1.867.009.049</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		(1.150.911.821)	(3.780.713.591)
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (56 = 45 + 51 + 54+54.1)	55		71.960.672.897	85.585.069.763
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(4.695.960.292)	(2.031.630.784)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		67.264.712.605	83.553.438.979
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		67.264.712.605	83.553.438.979
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60		(16.926.205.352)	(20.508.202.003)
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		(215.900.487)	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 55 - 60 - 60.1)	61		<u>54.818.567.058</u>	<u>65.076.867.760</u>
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		(34.723.905)	580.901.996
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		54.853.290.963	64.495.965.764
39. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	62	VL8	<u>1.088</u>	<u>1.280</u>

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Khuê

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính VND			
		Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
<b>I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)</b>	<b>10</b>	<b>24.544.862.719</b>	<b>94.854.455.082</b>	<b>98.720.802.123</b>	<b>20.678.515.678</b>
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	5.957.121.121	63.696.546.908	63.701.410.049	5.952.257.980
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	98.959.035	-	175.362.454	(76.403.419)
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	47.123.350	-	47.123.350	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	17.200.855.901	16.926.205.352	20.765.808.298	13.361.252.955
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	1.166.689.251	13.849.650.127	13.641.013.927	1.375.325.451
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	74.114.061	382.052.695	390.084.045	66.082.711
Thuế môn bài	20	-	-	-	-
Thuế nhà thầu	21	-	-	-	-
<b>II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
<b>Tổng cộng (40=10+30) (*)</b>	<b>40</b>	<b>24.544.862.719</b>	<b>94.854.455.082</b>	<b>98.720.802.123</b>	<b>20.678.515.678</b>

(\*) Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay  
 Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

24.544.862.719

17.200.855.901

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế còn phải nộp cuối năm (Thuyết minh số V.20)	21.348.412.599	25.393.809.814
Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm (Thuyết minh số V.8)	669.896.921	848.947.095

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Khuê

Q.Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	71.960.672.897	85.585.069.763
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8.354.294.318	11.964.845.943
- Các khoản dự phòng	03	81.752.520.475	95.443.381.023
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	27.614.774	(190.713.240)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(84.915.113.744)	(95.411.561.897)
- Chi phí lãi vay	06	2.055.829.541	2.637.433.795
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	79.235.818.261	100.028.455.387
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(41.539.432.431)	116.826.082.593
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	16.182.879.516	(17.555.377.485)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	31.505.191.474	(22.355.886.974)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.528.970.963	(1.922.776.991)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.055.829.541)	(2.752.397.752)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.765.808.298)	(20.768.467.308)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	13.418.153.628	32.794.309.069
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(15.539.813.087)	(64.620.220.754)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>64.970.130.485</b>	<b>119.673.719.785</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(17.043.177.429)	(60.474.177.791)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	245.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(542.850.765.634)	(869.548.885.258)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	437.681.810.634	579.125.921.234
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.520.000.000)	(1.475.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	20.280.000.000	1.170.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	83.173.767.070	63.161.965.296
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(21.278.365.359)</b>	<b>(287.794.631.064)</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	41.500.000.000		74.601.223.472
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(56.100.000.000)		(72.461.039.988)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(54.905.995.042)		(57.177.808.012)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(69.505.995.042)</i>		<i>(55.037.624.528)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(25.814.229.916)</b>		<b>(223.158.535.807)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>72.097.225.837</b>		<b>295.255.761.644</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		89.238		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>46.283.085.159</b>		<b>72.097.225.837</b>

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Khuê

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang